

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 18/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trương Thị Thìn

- Ông Trần Văn Chánh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Trần Thị Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 710/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 779/2020/QĐXXST-HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo:

**Võ Văn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1995, tại Bạc Liêu; Nơi ĐKKHKT: Ấp B2, xã LDD, huyện ĐH, tỉnh BL; Nơi cư trú: Khu phố LD3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Võ Văn N, sinh năm 1962 (còn sống); Mẹ: Trần Thị U, sinh năm 1962 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng (không đăng kết hôn) với chị Trương Thị Bích T, sinh năm 2000 và có 01 con tên Trương Văn B, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 10/8/2020 theo Lệnh tạm giam số: 997/LTG ngày 10/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (hàng đá) từ năm 2019. Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/7/2020, L đón xe buýt từ phường TP, thành phố BH đến khu vực cây xăng tại xã AP, huyện LT gặp một người phụ nữ tên L1 (không rõ họ, địa chỉ) mua 01 (một) gói ma túy với giá 800.000đ (Tám trăm ngàn

đồng) đem về phòng trọ tại khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN lấy một ít ra sử dụng, phần còn lại L bỏ vào 01 (một) gói nylon và 08 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu để sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ 25 phút ngày 01/08/2020, khi L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius biển số 61L8-1885 từ phòng trọ tại Khu phố LĐ3, phường TP, thành phố BH đến đoạn đường nội bộ thuộc tổ 14, khu phố TB, phường TP, thành phố BH để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường TP, thành phố BH kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc có 01 (một) gói nylon và 08 (Tám) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy đá) nên Công an phường TP đã bắt giữ L, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý. Quá trình điều tra, Võ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm:

+ 01 (một) gói nylon và 08 (Tám) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Surius, biển số 60L8-1885. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Phạm Duy K, ngụ tại Tổng kho Hà Đông An, khu phố ĐA, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh BD đứng tên sở hữu, đến năm 2015 anh K đã bán chiếc xe trên cho một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ. Bị cáo L khai mượn chiếc xe trên của một người tên là T (không rõ họ, địa chỉ), hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với T, tiếp tục tạm giữ xe để làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản kết luận giám định số: 1558/KLGD-PC09 ngày 07/8/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai đã kết luận như sau:

- “Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,4757gam, loại: Methamphetamine”.

Đối với người phụ nữ tên L1 có hành vi bán ma túy cho L hiện không rõ họ, địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số: 712/CT-VKSBH ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Võ Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Võ Văn L mức án từ 16 (Mười sáu) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 1558 ngày 07/8/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đồng Nai theo quy định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Võ Văn L nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Văn L là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 25 phút ngày 01/08/2020, khi L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Surius biển số 61L8-1885 từ phòng trọ tại khu phố LD3, phường TP, thành phố BH đến đoạn đường nội bộ thuộc tổ 14, khu phố TB, phường TP, thành phố BH để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường TP, thành phố BH kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc có 01 (một) gói nylon và 08 (Tám) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (L khai nhận là ma túy đá) nên Công an phường TP đã bắt giữ L, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Bản kết luận giám định số: 1558/KLGD-PC09 ngày 07/8/2020 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai đã kết luận như sau: “Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,4757gam, loại: Methamphetamine)”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với

hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số: 1558 ngày 07/8/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đồng Nai.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Surius, biển số 60L8-1885. bị cáo L khai mượn chiếc xe trên của một người tên là T (không rõ họ, địa chỉ), hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Tùng, tiếp tục tạm giữ xe trên để xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Võ Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số: 1558 ngày 07/8/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đồng Nai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo Võ Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Phạm Tuấn**